

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 147/2022/DS-ST

Ngày 26/8/2022

*V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản và hợp đồng góp hui*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đồng Thị Mười

Ông Mai Huy Mân

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 01 và 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163<sup>A</sup>/2022/QĐXXST-DS ngày 28/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2022/QĐST-DS ngày 15/7/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Kim E**, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã C, huyện C, tỉnh T.

*Bị đơn:* Bà **Lê Thị D**, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã C, huyện C, tỉnh T.

*Người có quyền lợi liên quan:* Ông **Trần Văn Mỹ T**, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã C, huyện C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 23/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim E trình bày: Bà yêu cầu bà Lê Thị D trả số tiền hui là 139.820.000 đồng. Ngoài ra còn yêu cầu bà D trả số tiền vay là 220.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, căn cứ vào các biên nhận nợ như sau:

Ngày 10/12<sup>al</sup>/2019 vay 40.000.000 đồng.

Ngày 16/11<sup>al</sup>/2019 vay 40.000.000 đồng.

Ngày 20/02<sup>ai</sup>/2020 vay 40.000.000 đồng.

Ngày 25/7<sup>ai</sup>/2020 vay 50.000.000 đồng.

Ngày 20/8<sup>ai</sup>/2020 vay 50.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị D thừa nhận có nợ bà Kim E số tiền hụi 139.820.000 đồng và tiền vay 120.000.000 đồng. Riêng số tiền 100.000.000 đồng thì lúc vay bà có cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Kim E nên chồng bà là ông T có trả cho bà Kim E 100.000.000 đồng để chuộc lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi. Do đó, bà chỉ đồng ý trả số tiền hụi 139.820.000 đồng và tiền vay 120.000.000 đồng.

Người có quyền lợi liên quan: Ông Trần Văn Mỹ T xác định có trả cho bà Kim E hai lần với số tiền 200.000.000 đồng nên ông không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Kim E yêu cầu bà D trả tiền vay và hụi, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi” theo quy định tại Điều 463 và 471 của Bộ luật dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bên đương sự xác định bà Lê Thị D có tham gia chơi hụi do bà Lê Thị Kim E làm đầu thảo và còn nợ lại số tiền 139.820.000 đồng. Theo 02 giấy nhận nợ cũng thể hiện bà Lê Thị D có mượn của bà Lê Thị Kim E tổng cộng 05 lần với với số 220.000.000 đồng. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Kim E yêu cầu bà D trả lại số tiền vay và hụi tổng cộng là 359.820.000 đồng, trả trong thời hạn 4 tháng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bởi lẽ theo lời thừa nhận của bà Lê Thị D tại đơn trình bày là có tham gia chơi 06 phần hụi và vay của bà Kim E số tiền 220.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà D cho rằng trước đây ông T đã trả thay cho bà số tiền 100.000.000 đồng, ông T cũng xác định có trả cho bà Kim E số tiền 200.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ hoặc chứng cứ gì để chứng minh. Phía nguyên đơn bà Kim E không thừa nhận, bà xác định số tiền bà D trả 100.000.000 đồng là trả phần nợ vay có thể chấp một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phần này đã giải quyết xong, bà cũng không có yêu cầu trả bà D nữa. Về thời gian trả nợ, do bà Kim E đồng ý cho bà D trả số tiền nợ trong thời gian 4 tháng và không yêu cầu trả lãi là có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí: Bà Lê Thị D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 463, 471, 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào các điều 15, 18, 22 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim E.

Buộc bà Lê Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Kim E số tiền 359.820.000đ (Ba trăm năm mươi chín triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Lê Thị Kim E có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị D chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí: Bà Lê Thị D phải chịu 17.991.000đ (Mười bảy triệu, chín trăm chín mươi một nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Kim E số tiền 9.185.000đ (Chín triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001821 ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận**

- TAND Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng Phượng**